

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUỖN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 13-3-2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUỖN HẢI TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hùng.

Bà Nguyễn Thị Tuyết.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường.

Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông
Lâm Minh Khoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/HSST ngày 18 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thế Đ, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh T; Chỗ ở: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1956 và bà Lại Thị N sinh năm 1957; Có 01 người con sinh năm 2009; Anh, chị, em ruột (kể cả bị cáo) có 03 người, người lớn nhất sinh năm 1982, người nhỏ nhất sinh năm 1986; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1963. (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Trần Thị L sinh năm 1966. (Có đơn xin vắng mặt)

Cùng trú tại: Khóm 5, thị trấn L, huyện D, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Lê Hoàng N sinh năm 1987. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 1, thị xã D, tỉnh T.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Minh C sinh năm 1990. (Vắng mặt)

2. Anh Huỳnh Thanh P sinh năm 1991. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án Đ tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29 tháng 7 năm 2017, bị cáo cùng với Nguyễn Văn M, Huỳnh Thanh P, Phạm Minh C, Trần Văn D cùng ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện D đến quán của chị Dương Thị N ở khóm 4, thị trấn L, huyện D để uống bia, khi đến nơi thì gặp Lê Văn V ngụ khóm 3, thị trấn L, huyện D Trần Văn M ngụ ấp B, xã T, thị xã D Lê Hoàng N ngụ khóm 2, phường 1, thị xã D và một số đối tượng khác là bạn của V nên cả hai nhóm cùng ngồi uống bia chung. Do trước đó chị Nguyễn Thị Lệ T là con của ông Nguyễn Văn T còn thiếu nợ của Trần Văn M nên trong lúc ngồi uống bia, V nói với cả nhóm “*Đi theo tao đến nhà người này, đừng cho có mặt cho thằng M nó lấy tiền*”. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả nghỉ uống bia, bị cáo cùng với M, V và những người ngồi cùng bàn cùng đi đến nhà ông T, khi đến sân phía trước chợ thị trấn L thì tất cả dừng xe và đi bộ vào khu vực chợ ngay trước nhà ông T, lúc này trong nhà không có ai nhưng cửa mở và có bật đèn điện, bị cáo cùng với Trần Văn M và Lê Hoàng N đi vào nhà nhưng không thấy ai nên M đi trở ra nói với V “Không có ai ở nhà” nghe M nói vậy thì V nói “*Không có ai ở nhà thì dọn đồ về*”, bị cáo nghe V nói vậy thì đi đến khu vực mua cua của ông T, hai tay ôm một cái cân đồng hồ loại 60 kg ném xuống nền xi măng, sau đó bị cáo đi vào nhà dùng tay phải giật mạnh một tivi hiệu Samsung loại 43 inch đang treo trên tường làm tivi rơi xuống nền gạch, bị cáo tiếp tục dùng hai tay hất ngã cái bàn ở giữa nhà làm tấm kính trên mặt bàn rơi xuống nền gạch, tất cả tài sản trên đều hư hỏng hoàn toàn, cùng lúc này Lê Hoàng N dùng chân phải đạp ngã một cây quạt đứng, sau đó N tiếp tục hủy hoại và làm hư hỏng hoàn toàn một cân đồng hồ loại 60 kg, một cân đồng hồ loại 30 kg, một đồng hồ treo tường và một quạt máy loại quạt tròn nhưng không nhớ thực hiện hành vi như thế nào.

Sau khi thực hiện hành vi vi phạm, bị cáo bỏ địa phương đi đến ngày 26 tháng 10 năm 2017, bị cáo đến Công an xã Đông Hải trình diện.

Trong quá trình điều tra, bị hại trình bày ngoài các tài sản nêu trên bị hủy hoại, còn có một con heo đất bị vỡ, bên trong có 700.000 đồng bị mất, do con heo đất và số tiền bị mất không có giá trị lớn và không xác định được đối tượng nào đập heo đất lấy tiền nên bị hại không yêu cầu bồi thường.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản theo thủ tục tổ tụng hình sự huyện Duyên Hải ngày 14 tháng 8 năm 2017, kết luận: 02 cân đồng hồ màu xanh loại 60 kg, hiệu Nhơn Hòa giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 1.360.000 đồng; 01 cân đồng hồ màu xanh loại 30 kg, hiệu Nhơn Hòa giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 259.000 đồng; 01 đồng hồ treo tường hiệu Okay, giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 72.000 đồng; 01 quạt máy loại quạt đứng, màu trắng hiệu Senko, giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 150.000 đồng; 01 quạt máy loại quạt tròn, màu xám, hiệu Boxpan, giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 120.000 đồng; 01 mặt kính bàn kích thước 1,17 mét x 0,6 mét, loại 8 ly giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 240.000 đồng; 01 tivi màn hình tinh thể lỏng, hiệu Samsung, giá trị tại thời điểm bị xâm hại là

2.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 4.901.000 đồng. Trong đó, giá trị tài sản bị cáo hủy hoại là 3.620.000 đồng, giá trị tài sản Lê Hoàng N hủy hoại của bị hại là 1.281.000 đồng.

Tại cáo trạng số 02/QĐ-KSĐT ngày 17 tháng 01 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Trần Thế Đ về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với Lê Hoàng N có hành vi hủy hoại tài sản của ông T nhưng tổng giá trị các tài sản mà N hủy hoại không đủ định lượng và hành vi của N là tự phát, không có bàn bạc với bị cáo nên không xem xét vai trò đồng phạm.

Đối với Lê Văn V, hành vi của V không thể hiện ý chí kêu bị cáo và Lê Hoàng N hủy hoại tài sản của bị hại nên không có cơ sở xem xét vai trò đồng phạm.

Đối với Nguyễn Văn M, Huỳnh Thanh P, Phạm Minh C, Trần Văn D, Trần Văn M và một số đối tượng là bạn của V có đi cùng nhưng không tham gia hủy hoại tài sản nên không xem xét xử lý.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 28 tháng 02 năm 2018, bị hại Nguyễn Văn T và Trần Thị L không yêu cầu bị cáo Trần Thế Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng N bồi thường thêm vì Đ và N đã bồi thường xong. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, các bị hại yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 28 tháng 02 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng N không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết việc gì.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả và truy tố, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất và các tình tiết của vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thế Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, không xem xét do bị hại không yêu cầu; Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy; Về án phí, đề nghị buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Duyên Hải Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa và thảo luận nghị án của Hội đồng xét xử cho thấy đã có đủ cơ sở để kết luận diễn biến, nội dung vụ án như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải đã mô tả và truy tố. Bị cáo Trần Thế Đ đã thừa nhận thực hiện hành vi hủy hoại tài sản của bị hại với giá tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 3.620.000 đồng. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở để quy kết bị cáo Trần Thế Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 143 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo trước đây đã bị đưa vào cơ sở giáo dục, lẽ ra sau khi chấp hành xong bị cáo phải biết ăn năn hối hận, chí thú làm ăn, phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội, thế nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà còn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để giáo dục riêng cho bản thân bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Sau khi phạm tội, bị cáo tích cực khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã ăn năn hối cải, thật thà nhận tội, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có người thân là người có công với Nhà nước trong thời kỳ kháng chiến nên xem đây là những tình tiết làm căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và Lê Hoàng N đã bồi thường xong, tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng: Không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về mức hình phạt là tương xứng với mức độ phạm tội và tính chất của vụ án cũng như các đề nghị về việc giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí phù hợp với cơ sở pháp luật nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thế Đ phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; Điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trần Thế Đ 01 (Một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 02 cân đồng hồ màu xanh loại 60 kg, hiệu Nhơn Hòa đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn; 01 cân đồng hồ màu xanh loại 30 kg, hiệu Nhơn Hòa đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn; 01 đồng hồ treo tường hiệu Okay, đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn; 01 quạt máy loại quạt đứng, màu trắng hiệu Senko, đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn; 01 quạt máy loại quạt tròn màu xám hiệu Boxpan, đã qua sử dụng, bị hư hỏng hoàn toàn; 01 mặt kính bàn kích thước 1,17 mét x 0,6 mét, loại 8 ly bị hư hỏng hoàn toàn; 01 tivi màn hình tinh thể lỏng, hiệu Samsung, màu đen loại 43 inch, bị hư hỏng hoàn toàn.

Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Thế Đ chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Văn T, Trần Thị L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Hoàng N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định Đ thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người Đ thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án Đ thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- STP tỉnh T;
- VKSND huyện Duyên Hải;
- CA huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lâm Quang Vinh